

Số: /KH-TĐN

Ea Nuôl, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH **TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026 – 2027**

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 30/03/2026 của UBND Tỉnh Đắk Lắk về Tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6, lớp 10 năm học 2026-2027 tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông nội trú và trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Công văn số 1185/SGDĐT-QLCLCNTT ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk về hướng dẫn công tác tuyển sinh mầm non, lớp 1, lớp 6, lớp 10; tuyển sinh giáo dục thường xuyên năm học 2026-2027.

Trường THPT Trần Đại Nghĩa ban hành Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 năm học 2026-2027 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức tuyển sinh lớp 10 đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh mong muốn học tập tại trường THPT Trần Đại Nghĩa.
- Thực hiện phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS).

2. Yêu cầu

- Thực hiện đúng quy chế tuyển sinh của Bộ giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Đảm bảo đúng chỉ tiêu tuyển sinh, chính xác, công bằng và khách quan.

II. NỘI DUNG TUYỂN SINH LỚP 10

1. Đối tượng

Học sinh, học viên (sau đây gọi chung là học sinh) hoàn thành chương trình giáo dục trung học cơ sở hoặc tương đương và đảm bảo theo các quy định tại Điều 8 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024, Điều 9 Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có độ tuổi theo quy định tại Điều 31 Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh

Số lượng: 440 học sinh.

3. Địa bàn tuyển sinh

Trường THPT Trần Đại Nghĩa tuyển sinh lớp 10 năm học 2026 – 2027 gồm học sinh có nơi cư trú hoặc tốt nghiệp THCS tại các xã: xã Ea Nuôl, xã Ea Wer, xã Buôn Đôn, xã Ea M’Droh và phường Buôn Ma Thuột.

4. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển.

5. Chế độ tuyển thẳng, ưu tiên khuyến khích

5.1. Tuyển thẳng

- Học sinh được tuyển thẳng vào các trường THPT công lập (trừ các trường THPT chuyên) theo địa bàn tuyển sinh gồm các đối tượng được quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023; khoản 1 Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Học sinh thuộc diện tuyển thẳng có thể đăng ký dự thi tuyển sinh vào trường chuyên biệt, nếu không trúng tuyển thì được xét tuyển thẳng vào trường theo địa bàn tuyển sinh đã đăng ký.

5.2. Điểm ưu tiên

- Điểm ưu tiên thực hiện cho các loại đối tượng tại khoản 2 Điều 14 của Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT, ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chế độ cộng điểm ưu tiên chỉ áp dụng đối với trường THPT không chuyên trên địa bàn tỉnh, không áp dụng đối với trường THPT chuyên. Những học sinh có nhiều chế độ ưu tiên khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại ưu tiên cao nhất.

- Đối với quy định học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nếu tại địa bàn sinh sống không có trường THCS, học sinh phải học tập ở địa bàn khác thì vẫn hưởng chế độ ưu tiên. Thôn đặc biệt khó khăn thực hiện theo Quyết định số 60/QĐ-BD TTG ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

5.3. Điểm khuyến khích

- Học sinh được cộng điểm khuyến khích theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 30/ TT-BGDĐT, ngày của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chế độ cộng điểm khuyến khích chỉ áp dụng đối với trường THPT không chuyên. Những học sinh có nhiều điểm khuyến khích khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại khuyến khích cao nhất.

6. Hồ sơ dự tuyển và đăng ký dự thi

- Thí sinh nộp hồ sơ dự tuyển và đăng ký dự thi (ĐKDT) trực tuyến (bao gồm cả thí sinh thuộc diện tuyển thẳng) theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo. Trường hợp chưa đủ điều kiện thực hiện ĐKDT bằng hình thức trực tuyến thì thực hiện bằng hình thức trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- Học sinh chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin ĐKDT. Khi học sinh trúng tuyển, xác nhận nhập học trên Hệ thống tuyển sinh và nộp hồ sơ tại trường trúng tuyển để làm thủ tục nhập học theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

7. Đăng kí nguyện vọng

- Đối với học sinh ĐKDT vào các trường THPT chuyên biệt (Trường THPT Chuyên Nguyễn Du, Trường THPT Chuyên Lương Văn Chánh, Trường PTDTNTN, THPT N'Trang Long, Trường PTDTNT THPT Đam San, Trường PTDTNT THPT Phú Yên) được đăng ký 03 nguyện vọng (trong đó, 01 nguyện vọng vào trường thi tuyển và thêm 02 nguyện vọng vào trường THPT công lập xét tuyển trên địa bàn theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo).

- Đối với học sinh đăng ký xét tuyển vào các trường THPT công lập được đăng ký 02 nguyện vọng (nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2) vào trường THPT công lập trên địa bàn theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

8. Cách tính điểm xét tuyển và nguyên tắc xét tuyển

a. Cách tính điểm xét tuyển

Cách tính điểm quy đổi theo kết quả rèn luyện và học tập của mỗi năm học ở cấp THCS và được tính như sau:

Kết quả rèn luyện	Kết quả học tập	Điểm quy đổi (thang điểm 10)
Tốt	Tốt	10,0
Tốt	Khá	9,0
Khá	Tốt	9,0
Khá	Khá	8,0
Đạt	Tốt	7,5
Tốt	Đạt	7,5
Khá	Đạt	6,5
Đạt	Khá	6,5
Đạt	Đạt	5,0

Sử dụng kết quả rèn luyện và học tập lớp 6,7,8,9 (nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó) được quy đổi điểm sang thang điểm 10 cộng với điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

Điểm xét tuyển (ĐXT) = Điểm quy đổi theo kết quả rèn luyện và học tập năm lớp 6 + điểm quy đổi theo kết quả rèn luyện và học tập năm lớp 7 + điểm quy đổi theo kết quả rèn luyện và học tập năm lớp 8 + điểm quy đổi theo kết quả rèn luyện và học tập năm lớp 9 + điểm quy đổi theo kết quả rèn luyện và học tập năm lớp 10 + điểm ưu tiên (nếu có) + điểm khuyến khích (nếu có).

b. Nguyên tắc xét tuyển

- Căn cứ chỉ tiêu, ĐXT và nguyện vọng của học sinh, Sở Giáo dục và Đào tạo xét ĐXT từ cao xuống thấp theo từng trường. Trường hợp, xét đến chỉ tiêu cuối nhưng các học sinh có ĐXT bằng nhau thì tiếp tục xét chọn theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Có điểm bình quân các môn học được đánh giá bằng điểm số của năm học lớp 9 cao hơn;

+ Có điểm bình quân môn Toán và Ngữ văn của năm học lớp 9 cao hơn.

- Mỗi học sinh được xét tuyển nguyện vọng 1 trước, nếu không trúng tuyển nguyện vọng 1 tiếp tục xét tuyển nguyện vọng 2 (nếu có). Điểm xét trúng tuyển nguyện vọng 2 phải cao hơn điểm trúng tuyển nguyện vọng 1 là 1,5 điểm.

- Học sinh trúng tuyển nguyện vọng 01 không được xét nguyện vọng 02 .

- Tỷ lệ trúng tuyển của học sinh người dân tộc thiểu số (Êđê, Mnông, Gia Rai, Chăm, Ba na) không thấp hơn tỷ lệ trúng tuyển của trường tuyển sinh.

9. Tổ hợp môn học năm học 2026 – 2027

Lớp	Tổ hợp 4 môn lựa chọn	Chuyên đề học tập
10A1	Lý - Hóa - Sinh - Tin	Toán, Vật Lý, Hóa học
10A2	Lý - Hóa - Sinh - Tin	Toán, Vật Lý, Hóa học
10A3	Lý - Hóa - Sinh - Tin	Toán, Vật Lý, Hóa học
10A4	Hóa, Địa, GD&ĐT&PL, Công nghệ Công nghiệp	Toán, Văn, Hóa
10A5	Hóa, Địa, GD&ĐT&PL, Công nghệ Công nghiệp	Toán, Văn, Hóa
10A6	Hóa, Địa, GD&ĐT&PL, Công nghệ Công nghiệp	Toán, Văn, Hóa
10A7	Sinh, Địa, Công nghệ Nông nghiệp, Tin học	Toán, Văn, CNNN
10A8	Sinh, Địa, Công nghệ Nông nghiệp, Tin học	Toán, Văn, CNNN
10A9	Sinh, Địa, Công nghệ Nông nghiệp, Tin học	Toán, Văn, CNNN
10A10	Sinh, Địa, Công nghệ Nông nghiệp, Tin học	Toán, Văn, CNNN

(Số lớp của mỗi tổ hợp môn học tùy thuộc vào số học sinh đăng ký)

10. Lịch công tác tuyển sinh

1	Học sinh đăng ký thông tin dự tuyển trên hệ thống tuyển sinh (UBND xã, phường chỉ đạo, hướng dẫn các trường có học sinh lớp 9 tổ chức, hỗ trợ cho học sinh đăng ký thông tin dự tuyển)	Từ ngày 15/5/2026 đến 17h00 ngày 19/5/2026
2	Trường tuyển sinh cập nhật đăng ký thông tin dự tuyển đối với học sinh ngoại tỉnh, học sinh vùng giáp ranh đã được phê duyệt của Sở Giáo dục và Đào tạo.	Hoàn thành trước ngày 22/5/2026
4	Các trường tuyển sinh chủ trì, phối hợp với các trường THCS có học sinh đăng ký dự tuyển kiểm tra hồ sơ đăng ký dự tuyển. Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức kiểm tra, giám sát công tác kiểm tra hồ sơ dự tuyển.	Từ 22/5/2026 đến 23/5/2026
5	Công bố điểm chuẩn trúng tuyển.	Trước 25/6/2026
6	Học sinh xác nhận nhập học trên hệ thống và thu nhận hồ sơ nhập học tại trường tuyển sinh.	Trước 30/6/2026
7	Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt kết quả tuyển sinh.	Trước 15/7/2026

IV. KINH PHÍ TUYỂN SINH

Kinh phí tổ chức tuyển sinh được chi từ nguồn ngân sách nhà nước, các nguồn thu khác theo quy định hiện hành. Mức chi được thực hiện theo các quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Thực hiện theo Công văn 1185/SGDDĐT-QLCLCNTT ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Sở giáo dục Đào tạo Đắk Lắk về hướng dẫn công tác tuyển sinh mầm non, lớp 1, lớp 6, lớp 10; tuyển sinh giáo dục thường xuyên năm học 2026-2027.

- UBND các xã Ea Nuôl, xã Ea Wer, xã Buôn Đôn, xã Ea M'Droh và phường Buôn Ma Thuật cùng các trường THCS theo phân tuyến tuyển sinh thông báo rộng rãi Kế hoạch tuyển sinh trên để phụ huynh, học sinh biết và thực hiện đăng ký tuyển sinh đúng qui định.

- Mọi thắc mắc nếu cần trao đổi thông tin tuyển sinh liên lạc qua số điện thoại: 0983543879 thầy Nguyễn Công Triều – Phó Hiệu trưởng hoặc số điện thoại 0974940049 gặp thầy Trần Ngọc Lam – thành viên hội đồng tuyển sinh.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk (để b/c)
- Phòng chuyên môn thuộc Sở (để b/c)
- UBND các xã (để p/h)
- Trường THCS thuộc phân tuyến (t/b)
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Nhất